

Bản án số: 44/2024/HSST
Ngày 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung, ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Sòng A L, sinh ngày 01/01/1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nộc Cốc, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Sòng Sáu Sênh; con bà Thào Thị Mo; vợ là Tráng Thị Kia và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai bắt buộc 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn T, sinh ngày 25/10/1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Phá Thổng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Quàng Văn Ngân; con bà Lò Thị Lanh; vợ là Lò Thị Thương và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Giàng A S, sinh ngày 05/10/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nộc Cốc, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Giàng Chứ Pó; con bà Thào Thị Chia; vợ là Hờ Thị Dia và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Quàng Văn L, sinh ngày 17/01/2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Púng Núa, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Quàng Văn Tiễn; con bà Quàng Thị Yên; bị cáo sống chung như vợ chồng với Tòng Thị Quê và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sòng A L**: Luật sư Đèo Văn Hải, thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T**: Luật sư Nguyễn Phương Vũ, thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S**: Luật sư Hoàng Trung Thành, thực hiện Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L**: Luật sư Lường Thị Tươi, thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

+ Quàng Thị Yên, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản Púng Núa, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Tráng Thị Kia, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản Nộc Cốc, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Lò Thị Thương, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người phiên dịch**: Ténh Lao Tông, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2023, Sòng A L đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông quốc tịch Lào không rõ tên tuổi và địa chỉ đến nhà Lâu để bán ma túy. Lâu đã mua được 04 túi Hồng phiến và 01 túi Heroine với giá 6.000.000 đồng. Mua xong, Lâu cất giấu vào trong túi xách màu đen để ở trên giường ngủ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 9 giờ ngày 02/6/2023, Giàng A S đến hỏi mua 150.000 đồng tiền Heroine, Lâu nhận tiền rồi trích một ít Heroine trong số Heroine mua được đưa cho Sai, Sai nhận ma túy mang về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 9 giờ ngày 07/6/2023, Quảng Văn L đi xe máy biển kiểm soát 26B2-104.81 một mình đến nhà Giàng A S để mua Heroine và Hồng phiến, Sai cho Long biết chỉ còn Heroine, Long nói với Sai do không có tiền để mua ma túy nên muốn bán điện thoại cho Sai nhưng Sai không đồng ý mua. Sau đó, Long gọi điện cho Quảng Văn T hỏi mua Hồng phiến thì Tươi đồng ý và bảo Long mang điện thoại đến cho Tươi xem. Gọi điện thoại xong, Long điều khiển xe máy đến gặp Tươi ở khu nương bản Phá Thổng, xã Đứa Mòn, Long đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen cho Tươi xem, xem xong Tươi bảo Long mang điện thoại đến nhà Giàng A S chờ, còn Tươi điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-446.08 quay về nhà lấy 1.500.000 đồng rồi đi đến nhà Sai. Tại nhà Sai, Tươi gọi điện cho Sông A L hỏi mua 1.500.000 đồng Hồng phiến và bảo mang xuống cho Tươi; Lâu lấy một túi nilon màu xanh bên trong có 179 viên Hồng phiến và điều khiển xe máy biển kiểm soát 35H9-3207 đến nhà Sai, khi đến nơi thấy Tươi đang ngồi cạnh cửa sổ nhà Sai, Lâu đưa cho Tươi túi Hồng phiến và nhận 1.500.000 đồng của Tươi qua cửa sổ nhà Lâu rồi đi về. Sau khi mua được Hồng phiến, Tươi nói trị giá chiếc điện thoại của Long là 750.000 đồng, Long đồng ý và hỏi mua 500.000 đồng Hồng phiến của Tươi, lúc này Sai nói với Long còn 250.000 đồng thì mua Heroine của Sai đi, Long đồng ý. Sau đó Tươi lấy ra 20 viên Hồng phiến và nhặt một mảnh nilon gói lại đưa cho Long, còn Sai lấy một gói Heroine đưa cho Long. Mua bán ma túy xong, Tươi bảo Long bỏ ma túy ra “khao”, Long đồng ý và lấy ra 03 viên Hồng phiến đưa cho Tươi và Sai mỗi người một viên. Lúc này Sai lấy tẩu tự chế, mảnh giấy bạc và bật lửa ga có sẵn trong nhà mang ra rồi cả ba cùng nhau sử dụng Hồng phiến bằng cách hút qua tẩu tự chế, riêng Long trộn lẫn Hồng phiến với Heroine sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Long gói số Hồng phiến và Heroine còn lại rồi điều khiển xe máy về nhà, còn Tươi nằm ở giường ngủ và nhờ Sai cất số Hồng phiến của Tươi. Sai cất vào trong túi quần treo để cạnh giường và bảo Tươi lúc nào cần bán thì tự lấy. Đến 13 giờ cùng ngày, khi Long cầm số ma túy vừa mua được đến khu vực bản Phèn Sàng, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã để tìm người mua thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trên cơ sở nội dung đấu tranh về vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A S, Quảng Văn T và Sông A L, khám xét nơi ở thu giữ vật chứng nghi là ma túy, 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu đen và một số đồ vật, tài sản liên quan.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Sông A L, Giàng A S, Quảng Văn T và Quảng Văn L, kết quả:

Vật chứng thu giữ của Quảng Văn L: 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,53 gam, trích 02 viên = 0,18 gam giám định, ký hiệu H1; số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,27 gam, trích 0,10 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T1.

Vật chứng thu giữ của Quảng Văn T, Giàng A S: 01 túi nilon màu xanh bên trong có 159 viên nén màu hồng = 13,93 gam, trích 02 viên = 0,17 gam giám định, ký hiệu H2.

Vật chứng thu giữ của Sông A L: 03 túi nilon bên trong có 279 viên nén màu hồng có khối lượng 25,63 gam, trích 0,54 gam làm mẫu giám định, ký hiệu H3, H4, H5; số bột liên kết màu trắng = 37,27 gam, trích 0,22 gam giám định, ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Các mẫu ký hiệu từ H1 đến H5 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,89 gam. Các mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học Diacetylmorphine được quy định tại BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của các mẫu gửi giám định là T1 = 0,10 gam, T2 = 0,22 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 41,09 gam; loại Methamphetamine và 37,54 gam, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản kết luận giám định số 1490/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng thu giữ của Sông A L. Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.*

* Tại Cáo trạng số 155/CT-VKS-P1 ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố:

Sông A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quảng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Giàng A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quảng Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Sông A L, Quảng Văn T, Giàng A S, Quảng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu, các bị cáo không khai báo gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Quảng Văn T, Giàng A S, Quảng Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A L từ 17 đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 đến 16 năm tù.

+ Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 đến 16 năm tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Văn L từ 03 đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 đến 12 năm tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định cùng vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 05 chiếc điện thoại; 03 chiếc xe máy và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo trong vụ án.

+ Về án phí: Các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

- *Quan điểm của Luật sư Đèo Văn Hải bào chữa cho bị cáo Sông A L:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, am hiểu pháp luật còn hạn chế, từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sông A L mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

- *Quan điểm của Luật sư Nguyễn Phương Vũ bào chữa cho bị cáo Quảng*

Văn T: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo Tươi là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Quảng Văn E và bố đẻ là Quảng Văn Ngân có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

- *Quan điểm của Luật sư Hoàng Trung Thành bào chữa cho bị cáo Giàng A S:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có ông nội là Giàng Giồng Di (tên gọi khác là Dạng Giồng Di) có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xem xét mở rộng lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị; miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

- *Quan điểm của Luật sư Lương Thị Tươi bào chữa cho bị cáo Quảng Văn L:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy mà cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang bị cáo.

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Tranh luận, đối đáp với ý kiến của người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng: Ý kiến của các Luật sư đều nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Đối với ý kiến về việc trả lại 03 chiếc xe máy cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Thị Yến, Tráng Thị Kia, Lò Thị Thương: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại 03 chiếc xe máy mà cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo cho gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đồng nhất với nhau, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 07/6/2023 đối với Quàng Văn L cùng vật chứng thu giữ. Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A S, Quàng Văn T và Sòng A L; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định.

- Kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Các mẫu ký hiệu từ H1 đến H5 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,89 gam. Các mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học Diacetylmorphine được quy định tại BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của các mẫu gửi giám định là T1 = 0,10 gam, T2 = 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 41,09 gam; loại Methamphetamine và 37,54 gam, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

- Lời khai của người chứng kiến tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn L đã khai rõ việc cơ quan chức năng bắt giữ, thu ma túy.

- Bản ảnh, Biên bản nhận dạng các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Giàng A S.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sông A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Quảng Văn T, Giàng A S, Quảng Văn L phạm hai tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Sông A L đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, ngày 02/6/2023 bị cáo đã bán 0,27 gam Heroine cho Giàng A S; ngày 07/6/2023 bị cáo đã bán 15,73 gam Methamphetamine cho Quảng Văn T. Ngoài ra, bị cáo còn cất giữ 25,63 gam Methamphetamine và 37,27 gam Heroine để sử dụng và bán kiếm lời, vi phạm tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Quảng Văn T đã có hành vi mua bán trái phép tổng cộng 15,73 gam Methamphetamine, Trong đó, bị cáo đã bán 1,8 gam cho Quảng Văn L và cất giữ 13,93 gam để sử dụng và bán kiếm lời, vi phạm tình tiết định khung *“Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giàng A S đã có hành vi bán trái phép 0,27 gam Heroine cho Quảng Văn L và cất giấu 13,93 gam Methamphetamine của Quảng Văn T để bán trái phép cho người khác, vi phạm tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”* quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quảng Văn L có hành vi cất giữ 1,8 gam Methamphetamine mua của Quảng Văn T (*đã bao gồm số ma túy mà Long cho Tươi và Sai sử dụng, tính theo khối lượng trung bình của 01 viên = 0,09 gam trong tổng số 17 viên thu giữ của Long*) và 0,27 gam Heroine mua của Giàng A S, mục đích để sử dụng và bán trái phép cho người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo Quảng Văn L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội trên, bị cáo Quảng Văn T còn thực hiện hành vi khơi gợi, xúi giục Quảng Văn L bỏ ma túy mua được ra cho Quảng Văn T, Giàng A S và Quảng Văn L sử dụng trái phép tại nhà ở của Giàng A S; bị cáo Giàng A S thực hiện hành vi cung cấp địa điểm, tàu tự chế, bật lửa, giấy bạc cho Quảng Văn T và Quảng Văn L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình; bị cáo Quảng Văn L thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy cho Quảng Văn T và Giàng A S sử dụng tại nhà ở của Giàng A S. Hành vi nêu trên của các bị cáo Quảng Văn T, Giàng A S và Quảng Văn L đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (*đối với 02 người trở lên*), có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Sông A L có nhân thân xấu (Ngày 12/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La).

Các bị cáo Quàng Văn T, Giàng A S, Quàng Văn L là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sông A L phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Sông A L, Quàng Văn T, Giàng A S, Quàng Văn L đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quàng Văn L đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện ra tội phạm (*Quàng Văn L khai ra Giàng A S và Quàng Văn T*) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Ngoài ra, bị cáo Quàng Văn T có bố đẻ là Quàng Văn Ngân và ông nội là Quàng Văn E có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Giàng A S có ông nội là Giàng Giồng Di (*tên gọi khác: Dạng Giồng Di*) có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Quàng Văn L có ông cụ nội là Quàng Văn Nó có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Các bị cáo Sông A L, Quàng Văn T, Giàng A S, Quàng Văn L đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do háms lòng, bị cáo Sông A L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Giàng A S và Quàng Văn T. Bị cáo Quàng Văn T, Giàng A S và Quàng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bị cáo Giàng A S tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Quàng Văn T trong việc cất giấu 13,93 gam Methamphetamine để sử dụng và bán trái phép. Ngoài ra, bị cáo Giàng A S còn là người cung cấp địa điểm, tàu tự chế, bật lửa, giấy bạc cho bị cáo Quàng Văn T và Quàng Văn L sử dụng ma túy tại nhà ở của mình; bị cáo Quàng Văn L đã cung cấp trái phép ma túy cho các bị cáo Quàng Văn T và Giàng A S sử dụng; bị cáo Quàng Văn T còn thực hiện hành vi khơi gợi, xúi giục bị cáo Quàng Văn L bỏ ma túy ra cho các bị cáo Quàng Văn T, Giàng A S và Quàng Văn L sử dụng trái phép tại nhà ở của bị cáo Giàng A S. Do đó, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Quàng Văn T, Giàng A S và Quàng Văn L có vai trò như nhau.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng,

đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Quảng Văn T, Giàng A S về tội Mua bán trái phép chất ma túy là chưa tương xứng với khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Sòng A L, Quảng Văn L là phù hợp và tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo thực hiện, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..., tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Mặt khác, các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, bị cáo Sòng A L khai nhận mua của một người đàn ông quốc tịch Lào nhưng không biết tên và địa chỉ nơi cư trú. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; các vỏ gói niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc quần vải thu giữ của Giàng A S, 1 chiếc túi xách thu giữ của Sòng A L, 02 chiếc tàu bằng chai nhựa, 02 chiếc bật lửa màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc, 01 cân điện tử và 01 cân tiểu ly.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Giàng A S; 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Sòng A L; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Quảng Văn T; 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Quảng Văn L, xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35H9-3207 thu giữ khi bắt quả tang Sòng A L, Sòng A L khai là tài sản chung của vợ chồng, nhưng không có căn cứ để chứng minh. Tại các thời điểm triệu tập Tráng Thị Kia (vợ Sòng A L) đều không có mặt tại nơi cư trú. Do đó cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 26B1-446.08 thu giữ của Quảng Văn T, Tươi khai mua chiếc xe trên của bà Lương Thị Thơm ở bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã khi mua không có biển số, Tươi lấy biển số 26B1-446.08 từ xe mua bán tại hiệu sắt vụn lắp vào. Cơ quan CSĐT đã tra cứu biển kiểm soát 26B1-446.08 mang tên Giàng A Dơ, trú tại bản Huổi Léch, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã; tra cứu đối

với số máy, số khung, xe có biển kiểm soát 26B1-852.73 mang tên Lường Thị Thơm trú tại bản Phá Thổng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã. Bà Thơm trình bày có đăng ký và sử dụng chiếc xe máy trên, tuy nhiên đã làm rơi mất biển kiểm soát, do không có nhu cầu sử dụng bà Thơm đã bán chiếc xe máy trên cho Quảng Văn T, việc Tươi sử dụng như thế nào bà Thơm không biết không liên quan. Cơ quan CSĐT đã triệu tập Giàng A Dơ để làm rõ nguồn gốc biển kiểm soát 26B1-446.08 nhưng tại các thời điểm triệu tập Dơ không có mặt, chính quyền địa phương không xác định được Dơ đang làm gì, ở đâu. Do đó, cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe máy và tịch thu tiêu huỷ biển kiểm soát 26B1-446.08.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, biển kiểm soát 26B2-104.81 thu giữ khi bắt quả tang Quảng Văn L, quá trình điều tra xác định là phương tiện Long sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Sông A L là tiền bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Quảng Văn T, Giàng A S, Quảng Văn L phạm tội, tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A L 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2023).

1.2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 10 (mười) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Quảng Văn T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2023).

1.3. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A S 09 (chín) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Giàng A S phải chấp hành chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2023).

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn L 03 (ba) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Quảng Văn L phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2023).

1.5. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Sông A L, Quảng Văn T, Giàng A S và Quảng Văn L.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc phong bì nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ: Sông A L, sinh năm 1988, nơi cư trú: bản Nộc Cốc, Đứa Mòn, Sông Mã, Sơn La. Hành vi cùng đồng phạm Mua bán trái phép chất ma túy. Gồm: 01 túi nilon màu trắng và 04 túi nilon màu xanh chứa vật chứng ký hiệu từ L1 đến L5 có tổng khối lượng 40,20 gam nghi là Hồng phiến, 02 túi nilon màu trắng chứa vật chứng ký hiệu M1 và M2 có tổng khối lượng 37,22 gam nghi là Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và 03 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau phong bì, tại mép dán giáp lại dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La, mã số: 064637. Trên giấy niêm phong có dòng chữ: “Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, niêm phong ngày 08/6/2023” và chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, của chủ vật chứng cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã. *(Theo kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng KTHS Công tỉnh Sơn La thì các mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H5 là ma túy loại Methamphetamine; các mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định là ma túy loại Heroine).*

- 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu xám, trên quần có dính nhiều bùn đất, quần đã qua sử dụng + 01 (một) chiếc túi xách màu đen đã cũ, qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu TANAKA + 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu THONG NHAT, đã qua sử dụng + 02 (hai) chiếc tàu làm bằng chai nhựa dùng để sử dụng ma túy + 02 (hai) mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

- 01 (một) chiếc cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu + 01 (một) chiếc cân tiểu ly làm bằng gỗ dài 27 cm, đã qua sử dụng.

- 05 (năm) vỏ phong bì niêm phong điện thoại + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong số tiền 2.000.000 đồng + 01 (một) biển kiểm soát số 26B1-446.08.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, kèm 02 sim, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A S (được niêm phong trong 01 phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng điện thoại OPPO thu của Giàng A S, Sinh năm: 1990, Nơi cư trú: bản Nộc Cốc, Đứa Mòn, Sông Mã, Sơn La đã kiểm tra”. Mặt sau phong bì, tại mép dán giáp lại được dán

giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La, mã số: 064646. Trên giấy dán niêm phong có dòng chữ: “Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã niêm phong ngày 08/6/2023” và chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, của chủ vật chứng cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ACE vỏ màu đen, gắn 01 sim điện thoại, thu của Sòng A L (được niêm phong trong một phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn 01 sim, thu giữ của Quàng Văn T (được niêm phong trong 01 phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, thu của Quàng Văn T (được niêm phong trong 01 phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY vỏ màu đen, kèm 01 sim, thu giữ của Quàng Văn L (được niêm phong trong 01 phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, số khung: RLHJC5264DY188068, số máy: JC52E1155582, xe không có yếm, không có ốp mặt nạ phía trước đầu xe, không có ổ khoá và chìa khóa, không có gương chiếu hậu, không có nắp hộp xích phía dưới, xe đã cũ bị hư hỏng; gắn 01 biển kiểm soát: 26B1 - 446.08 (*Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 14/8/2023 thì chiếc biển kiểm soát 26B1 - 446.08 là của xe mô tô khác*). Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị, tình trạng hoạt động của xe; Hai bên giao, nhận đã niêm phong một số vị trí (thân xe, phần máy móc) chiếc xe.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ xám đen, biển kiểm soát: 35H9 - 3207, số khung: RLHJC4319BY016516, số máy: JC43E1550040, xe có 02 gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe. Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra thiết bị, máy móc, bên trong và tình trạng hoạt động của chiếc xe; Hai bên giao, nhận đã niêm phong một số vị trí (đầu xe, thân xe, phần máy móc) chiếc xe.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát: 26B2 - 104.81, số khung: RLCUE1720GY009770, không kiểm tra được số máy, không có gương chiếu hậu, không có nắp hộp xích, xe đã qua sử dụng, kèm theo chìa khoá xe (*Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/6/2023 thì thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát: 26B2 - 104.81, số khung: RLCUE1720GY009770, số máy: E3T6E074868*). Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra thiết bị, máy móc, bên trong và tình trạng hoạt động của chiếc xe; Hai bên giao, nhận đã niêm phong một số vị trí (đầu xe, thân xe, phần máy móc) chiếc xe.

- Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) được niêm phong trong 01 chiếc phong bì, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Sòng A Lâu Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 7/6/2023 tại xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 50 phút, ngày 26/6/2023. Tại: Phòng PC09

Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau tại các mép giáp lại dán 01 giấy niêm phong số 064048 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sòng A L, Quàng Văn T, Giàng A S và Quàng Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Bình

Quản Thị Dung

Phạm Tuấn Minh